

**Huy Cận**

## **Xuân Diệu, nhà thơ lớn của tình đời, của tình đất nước**

Viết về cuộc đời và sự nghiệp của Xuân Diệu trong vòng một nghìn chữ, quả là bắt voi bỏ rọ! Hơn năm mươi tác phẩm, nửa thế kỷ sáng tạo, cả một cuộc đời phong phú, sống sôi nổi, chân thành, thủy chung rất mực với đời.

"Hãy để cho tôi được già từ  
Vẫy chào cõi thực để vào hư  
Trong hơi thở chót dâng trời đất  
Cũng vẫn si tình đến ngất ngư"  
(Không đề)

Năm 1935, Xuân Diệu mới có thơ đăng ở báo Phong Hóa, nhưng anh đã sớm trở thành chủ tướng của phong trào "thơ mới" với tứ mới, cảm xúc mới, ngôn từ mới, phong độ mới. "Xuân Diệu mới nhất trong các nhà thơ mới" (Hoài Thanh) với những rung động tinh vi trong tình cảm, trước cuộc đời, và trước thiên nhiên tạo vật, nhưng lại mang trong tâm hồn một phần hương xưa của đất nước, cho nên được thế hệ đương thời và các thế hệ nối tiếp hoan nghênh, yêu mến, "nhập tâm". Thơ tình của Xuân Diệu là thơ tình, cổ nhiên, nhưng thông qua tình yêu, tác giả truyền cảm xúc

sâu thẳm về cuộc sống, về đời người. Bất cứ bài thơ tình nào của Xuân Diệu cũng mang theo nó âm hưởng, cộng hưởng của cuộc đời. Đọc xong một bài thơ tình của Xuân Diệu, ta thấy yêu người yêu của ta đến thế, yêu tình yêu đến thế, yêu cuộc đời đến thế. Thơ tình của Xuân Diệu ngấm cho kỹ là bài ca sự sống, dần dần chúng ta hiểu thấu điều này. Xuân Diệu từng chủ trương "thơ của người", đào sâu vào cái vốn nhân bản của con người chứ không phải đi tìm cái lạ thậm chí quái lạ. Thơ có thể khai thác tiềm thức như là một phần vốn của con người, nhưng không thể nào lấy tiềm thức làm chủ lưu trong cảm xúc. Có một nhà phê bình phân tích khá sâu "niềm khát khao giao cảm với đời" trong thơ Xuân Diệu. Cũng chính vì thế mà Xuân Diệu đi vào cách mạng (từ 1943) một cách say sưa, hào hứng, vì cách mạng là "sự giao cảm của hàng vạn, hàng triệu người". Ngay những ngày đầu của Cách mạng Tháng Tám, Xuân Diệu đã sáng tác hai bản trường ca ca ngợi cách mạng, ca ngợi nhân dân đứng lên đòi đời, làm lại đất nước. "Ngọn quốc kỳ" và "Hội nghị non sông", hai tráng ca ấy là "chứng minh thư đỏ" của Xuân Diệu đi vào cuộc đời cách mạng ròn rã 40 năm. Xuân Diệu cũng đã làm thơ châm biếm đả kích bọn "Việt cách", "Việt quốc", phá rối. Có lần anh cầm đầu một cuộc biểu tình "phản biểu tình", suýt bị bọn chúng bắt cóc (để về giam trong hắc điểm) nhưng anh được đồng bào bảo vệ. Rồi anh "dấn thân" như các bạn đồng nghiệp khác vào hai cuộc

kháng chiến, trường kỳ, sống cuộc đời gian lao, vất vả và oanh liệt của nhân dân khắp các nẻo đường đất nước, ngày càng thấm sâu tình nghĩa đồng bào, tình nhà, nợ nước:

"Tôi cùng xương thịt với nhân dân tôi,

Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu,

Tôi sống với cuộc đời chiến đấu

Của triệu người yêu dấu, gian lao"

(Những đêm hành quân)

Qua cuộc sống chiến đấu, anh khám phá lại một chân lý, một triết lý đơn giản mà biết bao sâu sắc:

"Sự sống chẳng bao giờ chán nản,

Giọt máu ta rơi, đường ta đi dính liền Nam Bắc

... Chúng ta yêu sự sống bền dai, vĩnh viễn, bao la!

Nhất định chúng ta gìn giữ nhóm nhen sự sống;

Vẫn cứ hoa nở, chim kêu, cuộc đời lòng lộng".

Và tình quê hương của anh - trên cơ sở lòng yêu nước nồng nàn - càng về cuối đời càng thiết tha, da diết.

"Đêm ngủ ở Tuy Phước là đề mà không ngủ.

Thức với quê hương như vậy đã vừa đâu.

Nguyện thơ tôi còn được thức mai sau

Với Tổ quốc, ngày nào còn đất nước!"

(Tuy Phước, tỉnh Bình Định, là quê ngoại của Xuân Diệu)

Và đây là tấm lòng của anh đối với miền Nam yêu mến:

"Tôi muốn đi thăm mỗi làng, mỗi nhà  
Mỗi hàng rào bông bụt của miền Nam ta  
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má  
Thăm mỗi sợi tóc sương trên trán mỗi mẹ già  
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má  
Cát tiếng đáp "muôn năm" mỗi tiếng gọi của sơn hà"  
(Tôi muốn đi thăm khắp cả miền Nam)

Nguồn cảm hứng dồi dào của Xuân Diệu chảy liền mạch trong nỗi niềm "riêng-chung" một cách tròn đầy, biện chứng. Tiếp theo Thơ, Thơ, Gửi hương cho gió, Trường ca, Ngọn Quốc kỳ, Hội nghị non sông là một loạt tập thơ chan chứa tình đời, ấm hơi thở của cuộc sống, lắng sâu tâm hồn: Dưới sao vàng, Sáng, Mẹ con, Ngôi sao, Riêng chung, Mũi Cà Mau với Cầm tay, Một khối hồng, Hai đợt sóng, Tôi giàu đôi mắt, Hồn tôi đôi cánh, Thanh ca. Trong di cảo của anh còn 400 bài thơ tình chưa đăng báo, chưa in sách. Xuân Diệu còn tác giả của Phấn thông vàng, tập truyện ngắn trữ tình nổi tiếng, văn rất thơ, cái chất thơ của cuộc đời.

Nhưng Xuân Diệu không chỉ là "hoàng tử thơ", mà còn là một nhà nghiên cứu văn học sâu sắc, một nhà phê bình tinh tế, một nhà lý luận văn học độc đáo. Bộ sách dày hai tập Các nhà thơ cổ điển Việt Nam là một công trình đồ sộ về truyền thống thơ ca nước nhà. Có nhà lãnh đạo đã nói: "Một mình Xuân Diệu là cả

một viện văn học". Những khám phá, những phân tích của anh về các nhà thơ cổ điển cũng đã trở thành những nhận định "cổ điển".

Xuân Diệu rất ưu ái dìu dắt các nhà thơ trẻ, xem các bài thơ đầu tay của anh em, phân tích về tứ, về lời, san sẻ kinh nghiệm làm thơ rất tỉ mỉ, chu đáo. Cả một thế hệ nhà thơ như Nguyên Đức Mậu, Hoàng Nhuận Cầm, v.v... đã gặp nơi Xuân Diệu một bậc đàn anh dày dặn tay nghề, một người thầy có con mắt xanh biết phát hiện tài năng trẻ và biết khơi nguồn sáng tạo. Đặc biệt, Trần Đăng Khoa được Xuân Diệu chăm sóc và giới thiệu kỹ càng trong nước và ngoài nước. Không phải ngẫu nhiên mà ngày Xuân Diệu qua đời, một tiểu đội nhà thơ trẻ đã xúc động khiêng linh cữu của nhà thơ, đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng.

Xuân Diệu đích thực là một nhà văn hóa uyên bác, nhà thơ lớn của tình đời, của tình đất nước, một trong những nhà thơ hàng đầu của nước ta ở thế kỷ hai mươi này. Công chúng văn học ở nhiều nước cũng đã được thưởng thức thơ anh qua những bản dịch công phu của những tâm gương tri kỷ.

1-4-1997